

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/ TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1984;

Bị đơn: Anh Lò Minh Q, sinh năm 1981;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu , thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Khu , thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị L và anh Lò Minh Q.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lò Minh Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Lò Minh Q xác nhận có hai con chung là cháu Lò Bảo N, sinh ngày 08/10/2010 và cháu Lò Bảo Q, sinh ngày 21/4/2013. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Bảo N và cháu Lò Bảo Q cho đến khi cháu Nguyệt, cháu Quyên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lò Minh Q cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị L. Chị L có quyền yêu cầu anh Q cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lò Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung* : Chị Lê Thị L và anh Lò Minh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó chị L và anh Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Q để chị L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận, chị Lê Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004156 ngày 24/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Lê Thị L được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND H. Than Uyên;
- Chi cục THADS H. Than Uyên;
- **UBND TT T, H. Than Uyên, T. Lai Châu;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lương Thị Mỹ Hằng**